

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 – 2025 Trường mầm non Phước Thạnh

1. Kết quả tổ chức, triển khai, chỉ đạo, ban hành văn bản thực hiện

Trường mầm non Phước Thạnh đã chủ động, tích cực, kịp thời tham mưu với các cấp lãnh đạo ngành, địa phương ban hành các văn bản liên quan đến việc triển khai thực hiện Đề án Phát triển Giáo dục mầm non, giai đoạn 2018-2025 như:

- Phương hướng số 145a/PH-MNPT ngày 10/11/2020 về phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025;

- Kế hoạch 140/KH- MNPT ngày 19/10/2020 kế hoạch phát triển giáo dục mầm non, giai đoạn 2020-2025;

- Kế hoạch số 82/KH-MNPT ngày 07 tháng 08 năm 2020 về việc thực hiện kế hoạch phát triển bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên giai đoạn 2020-2025 của trường mầm non Phước Thạnh;

- Kế hoạch số 145a/KH-MNPT ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 của trường mầm non Phước Thạnh;

- Đề cương chuyên ngành số 64/ĐC-MNPT ngày 20 tháng 6 năm 2020 về việc thực hiện kế hoạch giáo dục - đào tạo của trường mầm non Phước Thạnh giai đoạn 2021-2025;

2. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu kế hoạch PTGDMN của địa phương

- Về quy mô trường, lớp và huy động trẻ: Duy trì phát triển các nhóm lớp tại 02 điểm trường, Cụ thể:

Năm học 2018-2019: 9 nhóm/lớp/ 275 trẻ

Năm học 2019-2020: 9 nhóm/lớp/ 315 trẻ

Năm học 2020-2021: 11 nhóm/lớp/ 319 trẻ

Năm học 2021-2022: 11 nhóm/lớp/ 322 trẻ

Năm học 2022-2023: 13 nhóm/lớp/401 trẻ

Năm học 2023-2024: 14 nhóm/lớp/472 trẻ

Năm học 2024-2025: 14 nhóm/lớp/ 418 trẻ

Huy động trẻ tại trường mầm non: Nhà trẻ đạt 100 %; Mẫu giáo đạt 100 %. So sánh với mục tiêu Kế hoạch của phòng giáo dục giao cho nhà trường đảm bảo đạt.

Các điều kiện thực hiện nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5-tuổi và thực hiện điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3 - 4 tuổi: Mẫu giáo: huy động đạt 98,6%. So sánh với mục tiêu của kế hoạch đảm bảo đạt.

- Về chất lượng và hiệu quả giáo dục: Có chuyển biến rõ nét, đặc biệt việc thực hiện chuyên đề “trường mầm non lấy trẻ em làm trung tâm”; Nhà trường xây dựng và thực hiện lồng ghép nhiều hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ các độ tuổi mẫu giáo phù hợp; can thiệp sớm và giải quyết kịp thời các chính sách ưu tiên đối với trẻ khuyết tật.

Từ năm 2018 - 2025 nhà trường tăng cường công tác quản lý, duy trì 100% trẻ bán trú tại trường, đồng thời với đảm bảo về năng lượng, khẩu phần, vệ sinh an toàn thực phẩm đạt 100%.

Phối hợp trạm Y tế xã Phước Thạnh quản lý, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm, khám sức khỏe định kỳ, tiêm chủng, theo dõi biểu đồ phát triển và phòng chống dịch bệnh, phòng tránh tai nạn thương tích. Thực hiện tốt chế độ dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ góp phần giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng các thể nhẹ cân, thấp còi, thừa cân từ 0,5- 1,8% so với đầu năm học. So sánh với mục tiêu của ngành đảm bảo đạt.

- Về công tác phát triển đội ngũ: Tổng số CBQL, GV, NV toàn trường đến thời điểm 2024-2025 có 44 người (Quản lý: 03 người; giáo viên: 27 người; nhân viên: 16 người); Trong đó: Biên chế: 32; HĐ theo NĐ 68: 01 người chủ yếu là nhân viên bảo vệ; HĐ theo NQ 06: 11 người. Đảm bảo đủ tỷ lệ 02 GV/lớp theo quy định; giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên: 100%.

Trường có chi bộ với 23 đảng viên; 100% đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên được bồi dưỡng năng lực xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với yêu cầu đổi mới.

So sánh với mục tiêu của cấp trên giao cho nhà trường đảm bảo đạt, so sánh với Kế hoạch số 1093/KH-PGDĐT ngày 12 tháng 10 năm 2020 của PGDĐT và Kế hoạch số 5114/KH-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho về Phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Mỹ Tho, giai đoạn 2020-2025.

- Về cơ sở vật chất:

+ Nhà trường đảm bảo đủ CSVQ để duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động theo chương trình GDMN, hàng năm nhà trường luôn chủ động kế hoạch xây dựng, mua sắm, sửa chữa, nâng cấp kịp thời, đảm bảo đủ phòng học, các công trình phụ trợ, thiết bị đồ dùng, đồ chơi theo quy định Điều lệ trường mầm non. Cụ thể có 14 phòng học kiên cố đạt 100%; Tại 02 điểm trường có 100% công trình vệ sinh đạt yêu cầu.

+ Các nhóm, lớp có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học theo quy định, đạt 100%; trẻ 5 tuổi đạt 100%; trang bị 100% cho các nhóm/lớp có máy tính và kết nối internet.

+ Trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức 2 theo Quyết định số 2053/QĐ-UBND ngày 26/7/2022; đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 520/QĐ-SGDĐT ngày 01/8/2022.

- Về công tác PCGDMN trẻ em 5 tuổi: Nhà trường thực hiện điều tra, cập nhật số liệu, báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMN trẻ 5 tuổi trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý và Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016. Nhà trường luôn duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMN trẻ 5 tuổi từ các năm học qua đều được UBND thành phố Mỹ Tho công nhận đạt PCGDMN trẻ 5 tuổi tại xã Phước Thạnh.

Nhà trường được PGDĐT phân công thí điểm PCGDMN trẻ mẫu giáo đến thời điểm cuối năm học 2024 - 2025 đạt 98,6%.

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch

3.1. Thực hiện, ban hành cơ chế, chính sách phát triển GDMN tại địa phương.

Nhà trường đã thực hiện theo tinh thần các chính sách hỗ trợ qui định xuất phát từ yêu cầu phát triển giáo dục tại địa phương, nhà trường đã thực hiện đầy đủ, kịp thời, nghiêm túc các chính sách hỗ trợ và tiếp tục tham mưu với ngành thực hiện các mục tiêu của Đề án để thực hiện các văn bản, cụ thể như:

+ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

+ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

+ Nghị quyết số 06/2023 NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 07 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

+ Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang, quy định về mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ năm học 2024 - 2025;

Nhà trường đã thực hiện chế độ hỗ trợ lương cho lực lượng cấp dưỡng, nhân viên phục vụ; chế độ miễn giảm học phí cho 100% trẻ 5 tuổi.

3.2. Huy động nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục mầm non

Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học luôn chú trọng việc duy trì và phát triển loại hình trường công lập hạng 1, phối hợp địa phương ổn định 01 nhóm trẻ tư thục ngoài nhà trường tại địa bàn xã Phước Thạnh theo tinh thần Quyết định số 1677/QĐTTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giáo dục mầm non, giai đoạn 2018-2025; Kế hoạch số 5114/KH-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho và Kế hoạch số 1093/KH-PGDĐT ngày 12 tháng 10 năm 2020 của PGDĐT về Phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Mỹ Tho, giai đoạn 2020-2025.

Nhà trường bảo đảm chế độ lương cho giáo viên và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với giáo viên theo quy định hiện hành. Thực hiện thu học phí theo quy định và các khoản dịch vụ giáo dục để hỗ trợ phát triển giáo dục, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho trẻ em mầm non, đặc biệt trẻ em 3 - 4 tuổi, 5 tuổi. Thực hiện hỗ trợ kinh phí mua vật liệu làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo cho trường theo chuyên đề “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”.

Hằng năm nhà trường phát động phong trào làm đồ dùng dạy học phục vụ cho các hoạt động theo phương pháp giáo dục tiên tiến Steam, Montessris...

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tài trợ giáo dục để huy động sự giúp đỡ của các nhà tài trợ, tổ chức xã hội với huy động đóng góp của nhân dân để xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp; nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú, cải thiện điều kiện sinh hoạt các điểm trường, tư vấn, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em theo khoa học... Cụ thể: Xây hồ bơi; công chạy điện tử; đồ chơi tiên tiến; đồ dùng học tập cho trẻ; sách báo, tài liệu phục vụ thư viện; quà phát thưởng các hội thi; vật liệu tái chế xây dựng môi trường...

3.3. Đổi mới công tác quản lý giáo dục mầm non.

Nhà trường thực hiện quy định, trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục theo Nghị định số 127/2018/NĐ-CP của Chính phủ; luôn đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, coi trọng chất lượng, gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và quản lý tài chính.

Vai trò của cán bộ quản lý luôn phát huy tính sáng tạo, năng động, phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và tại đại phương thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Nhà trường có xây dựng kế hoạch đẩy mạnh cải cách hành chính; đặc biệt chú trọng công tác quản lý nội bộ, phát huy vai trò, trách nhiệm của người

đứng đầu nhà trường trong thực hiện thí điểm PCGDMN trẻ 3 - 4 tuổi, duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMN trẻ 5 tuổi.

Trong những năm qua nhà trường luôn phối kết hợp với các đoàn thể tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, các hoạt động của trường nhất là công tác bán trú, hoạt động tài chính kịp thời rút kinh nghiệm, tìm giải pháp khắc phục những hạn chế qua từng năm học.

3.4. Công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non

Nhà trường luôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho CBGVNV, gia đình và xã hội về chủ trương, mục đích, ý nghĩa; giải pháp, kết quả thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMN trẻ 5 tuổi, và thí điểm thực hiện PCGDMN trẻ 3 - 4 tuổi với việc nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển nguồn nhân lực, phát triển GDMN. Tuyên truyền công tác phòng, chống dịch bệnh, phối hợp y tế địa phương khám sức khỏe định kỳ, uống vắc xin và tiêm ngừa cho trẻ trong độ tuổi qui định; Thực hiện phương pháp giáo dục tiên tiến hiện đại Steam, Montessori, làm quen tiếng anh từng bước vận dụng vào Chương trình giáo dục mầm non của BGD qui định.

Đặc biệt nhà trường luôn tiếp nhận đóng góp ý kiến của các cấp lãnh đạo ngành, địa phương tạo sự đồng thuận, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa gia đình - nhà trường - xã hội để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tăng tỉ lệ huy động và duy trì chuyên cần trẻ em mẫu giáo.

Phát huy tối đa và linh hoạt các loại hình tuyên truyền; đẩy mạnh tuyên truyền trên các nền tảng số (Cổng thông tin điện tử, zalo, febook...), bảng thông tin nội bộ, phát thanh vào giờ đưa đón trẻ để lan tỏa thông tin mang tính cấp thiết trong trường và ngoài xã hội.

Phát huy vai trò trách nhiệm của hệ thống chính trị; các cấp các ngành, các tổ chức, các lực lượng xã hội trong công tác tuyên truyền vận động, trong tổ chức thực hiện các nội dung một cách thiết thực, hiệu quả.

3.5. Đổi mới nội dung, Chương trình giáo dục mầm non.

Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch cụ thể từng năm học dựa vào hướng dẫn thực hiện theo Kế hoạch 140/KH- MNPT ngày 19/10/2020 kế hoạch phát triển giáo dục mầm non, giai đoạn 2020-2025. Kế hoạch phát triển chiến lược nhà trường theo Kế hoạch số 145/PH-MNPT ngày 10/11/2020 về phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 và đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế từng nhà trường, địa phương; Luôn tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho các nhóm tư thực MiMi, ...

Triển khai thực hiện tăng cường phát triển toàn diện cho trẻ qua các lĩnh vực, hình thành cho trẻ kỹ năng sống phù hợp từng độ tuổi qua các chủ đề.

Duy trì, cải tiến nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trong qui định trường MN đạt chuẩn quốc gia đã được công nhận; Đổi mới nội dung, phương

pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học theo hướng mở nhằm tạo cho trẻ vui chơi, học tập, khám phá và trải nghiệm. Chú trọng giáo dục kỹ năng sống, phát triển khả năng tự tin, tự lập và khả năng giao tiếp; Cho trẻ tiếp cận công nghệ thông tin phù hợp vùng nông thôn: công trình giáo dục Rạp chiếu bóng; khu vui chơi phát triển tư duy cho trẻ; Làm quen tiếng anh, làm quen tin học phù hợp với tâm lý, độ tuổi, tích cực cho trẻ tiếp cận với các phương pháp giáo dục tiên tiến, hiện đại.

Thực hiện điểm Phát triển chương trình, xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp điều kiện địa phương (nổi bật cái có sẵn tại địa phương nhưng đảm bảo mục tiêu chương trình khung của quốc gia). Thực hiện phương pháp dạy học Steam, Montessori ở các khối lớp; Năm học 2021 - 2022 nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện ứng dụng phương pháp dạy học tiên tiến Steam trong hoạt động giáo dục cho trẻ. Trước khi thực hiện phối hợp cùng Ban giám hiệu nhà trường đã tạo điều kiện cho 100% giáo viên của trường được tham gia lớp học bồi dưỡng phương pháp dạy học tiên tiến Steam do Phòng GDĐT thành phố Mỹ Tho phối hợp viện Ired tổ chức, sau khi hoàn thành khoá học, nhà trường đã thực hiện làm điểm tại 02 khối lớp mẫu giáo Chồi và Lá, bước đầu cho trẻ được tiếp cận và ứng dụng phương pháp dạy học tiên tiến Steam vào chương trình giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao, các nhóm lớp còn lại trong trường cũng đều được giáo viên cho trẻ được tiếp cận dần với phương pháp giáo dục Steam, được phụ huynh tin tưởng. Từ năm học 2022 - 2023 đến nay được sự ghi nhận cao của bậc học mầm non trường liên tục làm điểm cấp thành phố, cấp tỉnh về Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; Mô hình điểm áp dụng phương pháp giáo dục Steam nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phát triển Chương trình giáo dục nhà trường, ...

Thực hiện tốt Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" cả hai giai đoạn; khai thác triệt để môi trường vận dụng vào công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đem lại hiệu quả chất lượng thực hiện chương trình rất cao, thể hiện qua các hoạt động qua các hoạt động thi “Xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm” cấp trường, cấp thành phố, cấp tỉnh, Hội giảng cụm chuyên môn, hội giảng tỉnh ... như chuyên đề “Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn và học Bồi dưỡng thường xuyên” (năm học 2019 - 2020); sinh hoạt chuyên môn cụm chuyên môn về chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” (cấp thành phố năm học 2022 - 2023); Hội giảng cấp Tỉnh chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” với sự tham gia của CBQL và giáo viên trong thành phố Mỹ Tho và các huyện bạn về dự (năm học 2023 - 2024), ... Với các thành tích đạt được của Chuyên đề, trường vinh

dự được công nhận khen thưởng tập thể xếp loại tốt (tặng cờ) chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2018 - 2020; kết quả hội thi “Xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm”, đạt giải II cấp thành phố; đạt giải cao cấp Tỉnh.

Trên 95% giáo viên đã đổi mới phương pháp giáo dục, hình thức tổ chức các hoạt động theo chương trình giáo dục mầm non. Tích cực, sáng tạo trong việc lồng ghép vận dụng các phương pháp dạy học tiên tiến vào các góc chơi, giờ học theo dự án, ... cho trẻ phù hợp với từng chủ đề, tích hợp các nội dung giáo dục phù hợp, tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi với các hoạt động ngoại khóa cho trẻ vui chơi, bổ ích. Phối hợp tốt BGH, thực hiện tốt mô hình điểm tại các phường, xã đại diện cho các vùng thuận lợi và khó khăn gồm các trường.

Thực hiện đồng thời giải pháp huy động trẻ đi học và duy trì chuyên cần; linh hoạt điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho trẻ mầm non nhà trường trong phù hợp với tình hình thực tế trường và địa phương, biên chế thời gian năm học nhằm đảm bảo có trẻ 5 tuổi trở lên hoàn thành CTGDMN 100%.

Trong những năm học qua, phong trào ứng dụng Công nghệ thông tin, công nghệ chuyển đổi số được đẩy mạnh trong trường học, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường; Hướng dẫn giáo viên thực hiện ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ; lồng ghép vào các chuyên đề như hỗ trợ trẻ tiếp cận công nghệ số cho trẻ mẫu giáo, chuyên đề ứng dụng CNTT vào quản lý nhóm lớp, sử dụng công nghệ AI vào thiết kế bài giảng cho trẻ, ứng dụng phần mềm trong soạn giảng, ... thực hiện có hiệu quả cao và lan toả chuyên đề “Ứng dụng CNTT quản lý nhóm lớp” đến các trường bạn trong địa bàn thành phố Mỹ Tho (năm học 2019 – 2020). Đi sâu vào sử dụng các ứng dụng phần mềm như Zoom, Google meet, ... trong sinh hoạt Chuyên môn nhà trường, trong tổ chuyên môn, tham gia các lớp tập huấn trực tuyến của cấp trên, các lớp nâng cao chuyên môn của giáo viên, ... Ngoài ra 100% giáo viên trong trường tích cực học hỏi, ứng dụng linh hoạt các phần mềm thiết kế bài giảng miễn phí, để xây dựng và thiết kế các video bài giảng, giáo án điện tử như: Capcut, Canva, Camtasia... có nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ phù hợp với từng độ tuổi theo kế hoạch chỉ đạo của Tổ chuyên môn, gửi lên các nhóm Zalo, Fecebook của lớp, để tuyên truyền đến phụ huynh về chất lượng của nhà trường, ... Kết quả việc ứng dụng công nghệ trong dạy và học giáo viên; Thiết kế giáo án điện tử mỗi tháng 01 hoạt động/giáo viên; thiết kế bài dạy theo dự án 05 hoạt động/chủ đề/giáo viên; vận dụng phương pháp dạy học tiên tiến Steam, Montessri; đổi mới đánh giá giáo viên và trẻ; hội thi “rung chuông vàng”, Thiết kế câu chuyện ứng dụng ChatGPT...

Hoàn thiện, phát triển hệ thống thông tin tổng thể và cơ sở dữ liệu ngành cập nhật thường xuyên theo qui định; Chủ động kết hợp giáo viên triển khai kết hợp các hình thức trực tuyến và trực tiếp để hướng dẫn cha mẹ có con dưới 3 tuổi chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong thực hiện PCGDMN trẻ mẫu giáo.

Thực hiện kế hoạch số 82/KH-MNPT ngày 07 tháng 08 năm 2020 về việc thực hiện phát triển bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên giai đoạn 2020-2025 của trường mầm non Phước Thạnh và kế hoạch đào tạo bồi dưỡng từng năm học để đảm bảo đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

Xây dựng môi trường học và sử dụng tin học, ngoại ngữ, phát động phong trào giáo viên cùng học tin học đạt 100%, ngoại ngữ 100%.

3.6. Nâng cao chất lượng chăm sóc, sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ mầm non

Thực hiện tốt công tác phối hợp gia đình - nhà trường - xã hội trong công tác chăm sóc giáo dục, đảm bảo cho trẻ an toàn về thể chất và tinh thần; thực hiện các giải pháp phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ thông qua thực hiện chế độ chăm sóc sức khỏe, đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với vận động khoa học. Phối hợp với ngành Y tế tăng cường khám, phát hiện, can thiệp sớm trẻ em có biểu hiện các dịch bệnh, trẻ có khó khăn về thể chất và tâm lý; hướng dẫn, tuyên truyền cho cộng đồng, cha mẹ trẻ kịp thời phát hiện và phối hợp can thiệp sớm giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi. Trường tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ em làm trung tâm” trong giai đoạn qua.

3.7. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non

Hàng năm nhà trường thường xuyên rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp theo hướng chuẩn hóa. Tổ chức nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, điểm trường theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Tham mưu với lãnh đạo các cấp thực hiện tốt công tác quy hoạch và mở rộng diện tích đất như: Năm học 2018 - 2029 được Ban QLDA của UBND thành phố Mỹ Tho xây dựng 02 phòng học tại điểm trường Long Hưng kinh phí 2.362.600.000 đồng; năm học 2019 - 2020 mở rộng diện tích đất xây dựng 7 phòng học và các phòng chức năng đảm bảo đủ số trẻ tại đại bản được đi học kinh phí 17.259.546.583 đồng; Trang bị thêm các thiết bị dạy học 06 bộ máy vi tính cho các nhóm lớp với tổng kinh phí 89.232.000 đồng

Trường đảm bảo đủ các phòng học, phòng chức năng, khu vui chơi, vận động, trải nghiệm cho trẻ theo quan điểm “Lấy trẻ em làm trung tâm”. Đáp ứng các tiêu chuẩn qui định trường mầm non đạt mức 2 kiểm định chất lượng giáo

dục cấp độ 3. Các điểm trường đảm bảo đủ công trình vệ sinh, nước sạch đạt chuẩn. Trang bị các phương tiện, quan tâm đầu tư các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy tại trường.

Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin cho 100% 02 điểm trường, lớp và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và NDCSGD.

3.8. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non.

Nhà trường luôn quan tâm xây dựng đội ngũ năm học 2024-2025 với 44 cán bộ quản lý trong đó có 27 giáo viên đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp; có chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng chương trình giáo dục mầm non theo xu hướng phát triển, tiếp cận giáo dục mầm non tiên tiến. Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; cập nhật kiến thức, kỹ năng để thực hiện linh hoạt sáng tạo chương trình giáo dục mầm non. Việc tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non nhà trường luôn dựa trên cơ sở đánh giá năng lực, đạo đức nghề nghiệp và hiệu quả công tác; Đảm bảo thực hiện chế độ chính sách đối với đội ngũ nhà giáo. Tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên nòng cốt, tiêu biểu được tham quan, học tập các điển hình tiên tiến tại thành phố và các huyện bạn. Nhà trường luôn rà soát, điều chỉnh bổ sung vào kế hoạch hàng năm đội ngũ CBQL, giáo viên nhằm xây dựng lộ trình đào tạo nâng chuẩn đảm bảo theo Luật Giáo dục năm 2019.

3.9. Công tác xã hội hóa giáo dục mầm non

Trường xây dựng Kế hoạch số 172/KH-MNPT ngày 31/12/2020 về thực hiện kế hoạch vận động XHHGD giai đoạn 2020-2025 và điều chỉnh cụ thể kế hoạch từng năm học phù hợp với tình hình địa phương nhằm đáp ứng thực hiện đồng bộ các giải pháp xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện tốt nhất để các tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, cá nhân hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non tại trường.

Trong thời gian qua việc thực hiện chuyên đề “Xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm” nhà trường khuyến khích tập thể BDDCMTE, cộng đồng ngoài xã hội tài trợ về mọi mặt phát triển môi trường và chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ tại trường ngày càng có chất lượng cao hơn.

Nhà trường tham mưu với lãnh đạo địa phương nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND xã tăng cường kiểm tra, hỗ trợ các hoạt động của nhà trường, giám sát hoạt động nhóm trẻ tư thực đủ điều kiện, để trẻ được chăm sóc, nuôi dưỡng trong điều kiện đảm bảo.

3.10. Hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non.

Nhà trường đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả việc phát triển giáo dục mầm non.

Tiếp thu có chọn lọc các phương pháp giáo dục tiên tiến, hiện đại của các tổ chức quốc tế như Unicef... trong việc thực hiện PCGDMNT trẻ mẫu giáo.

4. Ưu điểm

Việc tham mưu và ban hành văn bản quản lý tại trường được thực hiện đầy đủ. Mạng lưới trường lớp đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân tại địa phương.

Đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo ra lớp và phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đạt chuẩn.

Dầu tư được các thiết bị hiện đại, đồ dùng đồ chơi thông minh, tiên tiến giúp cho trẻ tăng cường vận động.

Công tác huy động xã hội hóa GDMN có nhiều chuyển biến tích cực. 100% cán bộ, giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm GDMN, tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn cao. Đội ngũ CBQL, GV luôn vững vàng về tư tưởng chính trị, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, lối sống mẫu mực, tâm huyết với nghề, tận tụy với công việc, yêu ngành, yêu nghề, có ý thức tự học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân

5.1. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình phát triển GDMN

- Trường 02 điểm trường có lớp ghép nên thực hiện công tác quản lý khó khăn, ảnh hưởng tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia còn ảnh hưởng đến kinh phí ngân sách trang bị sửa chữa cơ sở vật chất, trẻ trong độ tuổi nhà trẻ tỷ lệ huy động còn thấp.

- Một số CBQL, giáo viên còn hạn chế về năng lực chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu cho trẻ dưới 5 tuổi chưa đảm bảo về số lượng và qui cách.

5.2. Nguyên nhân.

Do địa bàn rộng, phân bố dân cư không đều thừa thớt dễ thuận tiện cho trẻ đến trường, lớp phải tổ chức lớp ghép tại điểm trường mới đảm bảo quyền học tập cho trẻ em, đa số phụ huynh sống vùng nông thôn nghề nghiệp chưa ổn định nhận thức còn hạn chế còn lo sợ trẻ nhỏ chưa dám cho đi học.

Chưa đảm bảo định biên GV/lớp theo quy định, giáo viên lớn tuổi, mới ra trường ngại khó chưa tự tìm ra giải pháp khắc phục hạn chế, tự chấp nhận khả năng thực tại chưa có ý chí phấn đấu.

Đời sống nhân dân địa phương nghèo nên việc xây dựng CSVC cơ bản chủ yếu từ ngân sách nhà nước và các tổ chức xã hội tài trợ, có đóng góp chủ

yếu chỉ để tư sửa, nâng cấp, xây dựng nhỏ, đa số đồ dùng, đồ chơi tự làm bằng các nguyên liệu địa phương nên độ bền chưa cao và quy cách chưa đảm bảo

5.3. Giải pháp thực hiện

Nhà trường tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục gắn với thực hiện Đề án phát triển GDMN từng giai đoạn, phối hợp chặt chẽ với ban ngành đoàn thể địa phương huy động trẻ đúng theo độ tuổi

Làm tốt công tác truyền thông, xã hội hóa giáo dục, tạo sự đồng thuận của các tổ chức, cá nhân và toàn xã hội đầu tư, ủng hộ tinh thần, vật chất cho phát triển GDMN, để nâng cao tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ, mẫu giáo.

Đổi mới quản lý, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào tiếp tục xử lý số liệu và quản lý nghiệp vụ công tác phổ cập giáo dục.

Có kế hoạch tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho trường ngay từ đầu năm học, xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, huy động mọi nguồn lực kịp thời phục vụ các hoạt động phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, PCGDMN trẻ 3 - 4 tuổi.

Vận động phụ huynh tích cực tham gia vào các hoạt động nhà trường để hiểu rõ và ủng hộ các giải pháp nhằm đạt các mục tiêu về nâng cao chất lượng bữa ăn, từng bước giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng; tăng tỷ lệ trẻ em nhà trẻ đến trường.

Tiếp tục nghiên cứu chương trình giáo dục mầm non và tham khảo chương trình GDMN của các nước trong khu vực và thế giới phù hợp với thực tế địa phương, từng bước tiếp cận với quan điểm và phương pháp quản lý, giáo dục tiên tiến.

6. Đề xuất, kiến nghị

6.1. Đối với Chính phủ.

- Có chế độ cho giáo viên mầm non dạy lớp ghép.
- Đề nghị sớm ban hành việc sửa đổi bổ sung danh mục khung vị trí việc làm nhân viên y tế và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập phù hợp hơn tại Thông tư 06/2015/TTLTBGDĐT-BNV

6.2. Đối với các Bộ ngành

- Bộ GD&ĐT ban hành cụ thể hơn danh mục sửa đổi, bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục mầm non và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo.
- Ban hành quy định cụ thể chương trình cho trẻ làm quen với tin học trong trường mầm non.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (B/C);
- VCNLD trường MNPT;
- Lưu: VT./.



Tổng hợp quy mô phát triển giáo dục mầm non

(Kèm theo Đề cương Báo cáo kết quả thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025 theo Công văn số 726/PGDDĐT ngày 05/5/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị: **Mầm non Phước Thạnh**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	NĂM HỌC				
			2018-2019	2020-2021		2024-2025	
				Tổng số	Tăng/giảm (2020- 2018)	Tổng số	Tăng/giảm (2025-2018)
1	Trường mầm non	Trường	1	1		1	
	Chia ra						
	- Công lập	Trường	1	1		1	
	- Dân lập, tư thực	Trường					
2	Cơ sở GDMN độc lập	Đơn vị	1	1		1	
3	Tỷ lệ huy động trẻ em	%	39,1	46	Tăng 6,9	82,9	Tăng 43,8
a)	Nhà trẻ						
	- Dân số	Trẻ	216	214	Giảm 2	88	Giảm 128
	- Số trẻ huy động	"	20	25	Tăng 5	15	Giảm 5
	- Tỷ lệ huy động	%	9,3	11,7	Tăng 2,4	17	Tăng 7,7
b)	Mẫu giáo						
	- Dân số	Trẻ	487	479	Giảm 8	416	Giảm 71
	- Số trẻ huy động	"	255	294	Tăng 39	403	Giảm 148
	- Tỷ lệ huy động	%	52,4	61,4	Tăng 9	96,9	Tăng 44,5
4	Tỷ lệ trẻ em học 2 buổi/ngày	%					
	- Nhà trẻ	%	100	100		100	
	- Mẫu giáo	%	100	100		100	
5	Tỷ lệ trẻ em được tổ chức ăn bán trú	%	100	100		100	
	- Nhà trẻ	%	100	100		100	
	- Mẫu giáo	%	100	100		100	
6	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng	%					
	- Nhà trẻ	%	0	0			
	+ Nhẹ cân	%	0	0		0	
	+ Thấp còi	%	0	0		0	
	+ Béo phì	%	0	0		0	
	- Mẫu giáo	%					
	+ Nhẹ cân	%	0	0		0	
	+ Thấp còi	%	0	0		0	
	+ Béo phì	%	12	5	Giảm 7	0	Giảm 12
7	Đội ngũ	Người					
a)	Giáo viên	Người	17	22	Tăng 5	27	Tăng 5
	- Bình quân GV/lớp	Người	2	2		2	
	- Tỷ lệ GV/lớp	%	1,9	2		2	
	- Tỷ lệ GV đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên	%	100	100		100	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	NĂM HỌC				
			2018-2019	2020-2021		2024-2025	
				Tổng số	Tăng/giảm (2020-2018)	Tổng số	Tăng/giảm (2025-2018)
	- Tỷ lệ GV đạt trên chuẩn trình độ đào tạo	%	88,2	90,9	Tăng 2.7	100	Tăng 9.1
	- Số GV thiếu theo định mức	Người	2	7		0	
	- Số GV tuyển mới theo năm	Người	0	4		4	
	Trong đó tuyển mới theo NQ số 21/2022/NQ - HĐND ngày 10/12/2022						
b)	CBQL	Người				3	
	- Số CBQL thiếu	Người	0	0	0	0	
c)	Nhân viên	Người				2	
	- Số Nhân viên thiếu	Người				0	
8	Cơ sở vật chất						
a)	- Số phòng học	Phòng	9	11	Tăng 2	14	Tăng 5
	- Tỷ lệ phòng học kiên cố	%	100	100		100	
	- Tỷ lệ phòng học bán kiên cố	%	0	0		0	
b)	- Số phòng học tạm	Phòng	0	0		0	
c)	- Số phòng học nhờ/mượn	Phòng	0	0		0	
9	Đầu tư CSVC					0	
a)	- Số phòng học xây mới	Phòng	2	7	Tăng 5	0	
b)	- Số phòng đa năng xây mới	Phòng	0	0		0	
c)	- Số phòng GD thể chất, nghệ thuật xây mới	Phòng	0	0		0	
d)	- Số phòng tổ chức ăn xây mới	Phòng	0	0		0	
đ)	- Số bộ thiết bị dạy học tối thiểu được bổ sung	Bộ	0	0		0	
e)	- Số bộ đồ chơi ngoài trời được bổ sung	Bộ	0	0		0	
f)	- Số trường có phòng thư viện	Trường	1	1		1	
g)	- Số trường có phòng vi tính	Trường	0	1		1	
h)	- Tổng số máy vi tính hiện có	Máy	14	29		30	
i)	- Số trường có phòng ngoại	Trường		1		1	
k)	- Số trường có phòng tin học	Trường		1		1	
l)	- Số trường có tổ chức bán trú	Trường	1	1		1	
m)	- Số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	1	1		1	
n)	- Số trường đạt xanh-sạch-đẹp	Trường	1	1		1	
10	Kinh phí đầu tư cho GDMN	Tỷ đồng				0	
a)	- Nguồn kinh phí NSNN	Tỷ đồng	2,362,600,000	17.259.546.583		0	
b)	- Chương trình MTQG	Tỷ đồng	0	0	0	0	
c)	- Nguồn kinh phí XHH và các nguồn vốn hợp pháp khác	Tỷ đồng		11.154.000			

Lưu ý: Chốt theo số liệu tổng kết của từng năm học. Riêng năm học 2024-2025 phải thống nhất với số liệu báo cáo tổng kết cuối năm và trùng khớp với cơ sở dữ liệu ngành. Các cơ sở GDMN sẽ chịu trách nhiệm về các số liệu báo cáo.

Phụ lục 1

Tổng hợp quy mô phát triển giáo dục mầm non của huyện/thị/thành phố

(Kèm theo Đề cương Báo cáo kết quả thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025 theo Công văn số 703/SGDDĐT-GDMN ngày 24/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Huyện/thị/thành phố	Đơn vị tính	NĂM HỌC				
			2018- 2019	2020-2021		2024-2025	
				Tổng số	Tăng/giảm (2020-2018)	Tổng số	Tăng/giảm (2025-2018)
	- Số GV thiếu theo định mức	Người	2	7	Tăng	2	Giảm
	- Số GV tuyển mới theo năm học	Người	0	4	Tăng	4	
	Trong đó tuyển mới theo NQ số 21/2022/NQ - HĐND ngày 10/12/2022						

Tổng hợp quy mô phát triển giáo dục mầm non

(Kèm theo Đề cương Báo cáo kết quả thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025 theo Công văn số 720/PGDDT ngày 5/4/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

			2024-2025	
			Tổng số	Tăng/giảm (2025-2018)
1	Trường mầm non	Trường	1	
	Chia ra			
	- Công lập	Trường	1	
	- Dân lập, tư thục	Trường		
2	Cơ sở GDMN độc lập	Đơn vị	1	
3	Tỷ lệ huy động trẻ em	%	82,9	Tăng 43,8
a)	Nhà trẻ			
	- Dân số	Trẻ	88	Giảm 128
	- Số trẻ huy động	"	15	Giảm 5
	- Tỷ lệ huy động	%	17	Tăng 7,7
b)	Mẫu giáo			
	- Dân số	Trẻ	416	Giảm 71
	- Số trẻ huy động	"	403	Giảm 148
	- Tỷ lệ huy động	%	96,9	Tăng 44,5
4	Tỷ lệ trẻ em học 2 buổi/ngày	%		
	- Nhà trẻ	%	100	
	- Mẫu giáo	%	100	
5	Tỷ lệ trẻ em được tổ chức ăn bán trú	%		
	- Nhà trẻ	%	100	
	- Mẫu giáo	%	100	
6	Suy dinh dưỡng	%		
	- Nhà trẻ			
	+ Nhẹ cân	Trẻ	0	
	+ Thấp còi	Trẻ	0	
	+ Béo phì	Trẻ	0	
	- Mẫu giáo			
	+ Nhẹ cân	Trẻ	0	
	+ Thấp còi	Trẻ	0	
	+ Béo phì	Trẻ	0	Giảm 12
7	Đội ngũ	Người		
a)	Giáo viên	Người	27	
	- Bình quân GV/lớp	Người	2	
	- Tỷ lệ GV/lớp	%	2	
	- GV đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên	Người	27	
	- GV đạt trên chuẩn trình độ đào tạo	Người	21	

	- Số GV thiếu theo định mức	Người	0	
	- Số GV tuyển mới theo năm học	Người	4	
	<i>Trong đó tuyển mới theo NQ số 21/2022/NQ - HĐND ngày 10/12/2022</i>			
b)	CBQL	Người	3	
	- Số CBQL thiếu	Người	0	
c)	Nhân viên	Người	2	
	- Số Nhân viên thiếu	Người	0	
8	Cơ sở vật chất			
a)	- Số phòng học	Phòng	14	Tầng 5
	- Phòng học kiên cố	%	100	
	- Phòng học bán kiên cố	%	0	
b)	- Số phòng học tạm	Phòng	0	
c)	- Số phòng học nhờ/mượn	Phòng	0	
9	Đầu tư CSVC		0	
a)	- Số phòng học xây mới	Phòng	0	
b)	- Số phòng đa năng xây mới	Phòng	0	
c)	- Số phòng GD thể chất, nghệ thuật xây	Phòng	0	
d)	- Số phòng tổ chức ăn xây mới	Phòng	0	
đ)	- Số bộ thiết bị dạy học tối thiểu được bổ	Bộ	0	
e)	- Số bộ đồ chơi ngoài trời được bổ sung	Bộ	0	
f)	- Số trường có phòng thư viện	Trường	1	
g)	- Số trường có phòng vi tính	Trường	1	
h)	- Tổng số máy vi tính hiện có	Máy	30	
i)	- Số trường có phòng ngoại ngữ	Trường	1	
k)	- Số trường có phòng tin học	Trường	1	
l)	- Số trường có tổ chức bán trú	Trường	1	
m)	- Số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	1	
n)	- Số trường đạt xanh-sạch-đẹp	Trường	1	
10	Kinh phí đầu tư cho GDMN	Tỷ đồng	0	
a)	- Nguồn kinh phí NSNN	Tỷ đồng	0	
b)	- Chương trình MTQG	Tỷ đồng		
c)	- Nguồn kinh phí XHH và các nguồn vốn	Tỷ đồng		

Lưu ý: Năm học 2024-2025 phải thống nhất với số liệu báo cáo tổng kết cuối năm và trùng khớp với cơ sở dữ liệu ngành. Các cơ sở GDMN sẽ chịu trách nhiệm về các số liệu báo cáo.